|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

**Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật**

 **thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023**

 *(Tài liệu phục vụ Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2023)*

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII và định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030. Trên cơ sở đó, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã khẳng định mục tiêu đến năm 2030, nước ta có ***“hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận”***. Kế thừa những kết quả đã đạt được trong những năm qua, cũng như bám sát, cụ thể hoá chủ trương của Đảng, chất lượng của hệ thống pháp luật nước ta đã có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ; tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật từng bước được nâng lên. Để đạt được kết quả này phải kể đến vai trò quan trọng của các công tác có tính chất “tiền kiểm” và “hậu kiểm”, bảo đảm kiểm soát kịp thời chất lượng của văn bản quy phạm pháp luật như: thẩm định, thẩm tra, kiểm tra, rà soát, giám sát văn bản quy phạm pháp luật, cũng như các hoạt động, công cụ hữu hiệu góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật như: hệ thống hóa, hợp nhất văn bản, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, công báo, Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

**1.** **Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật là công cụ quan trọng bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật**

Thời gian qua, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng về hoàn thiện thể chế, pháp luật, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, chỉ đạo sát sao các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật. Bộ Tư pháp đã thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các công tác này tại các bộ, ngành, địa phương để đảm bảo tính kịp thời theo đúng quy định của pháp luật. Đặc biệt trong giai đoạn từ năm 2020 đến nay, các bộ, ngành, cơ quan liên quan đã đẩy mạnh thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các văn bản do các cơ quan nhà nước ở trung ương ban hành. Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản với trọng tâm rà soát, xử lý các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành(luật, nghị định, thông tư) gây khó khăn, vướng mắc, cản trở các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân, làm giảm hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ[[1]](#footnote-1).

Trên cơ sở kết quả rà soát văn bản, các cơ quan đã xử lý, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nhiều văn bản quy phạm pháp luật có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp thực tiễn; thực hiện định kỳ hằng năm công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần. Tại các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan cũng chủ động rà soát, bãi bỏ đối với các văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành, hoặc kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ các văn bản không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có văn bản xác định hết hiệu lực. Các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương đã thực hiện 02 kỳ hệ thống hóa văn bản thống nhất trong cả nước và công bố chính xác các văn bản quy phạm pháp luật đang còn hiệu lực trong cả nước, góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật. Đây là kết quả trực tiếp, tích cực của hoạt động rà soát, hệ thống hóa văn bản, góp phần bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi trong việc tổ chức thi hành pháp luật.

Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, với đột phát chiến lược của Đảng là hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã đặt ra nhiều yêu cầu, nhiệm vụ mới đối với công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật. Thành tựu của khoa học, công nghệ đang tác động sâu sắc tới mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, làm phát sinh nhiều vấn đề pháp lý mới, phức tạp, đòi hỏi phải có những phản ứng nhạy bén, kịp thời về chính sách, pháp luật. Trong khi đó, hệ thống pháp luật nước ta vẫn còn cồng kềnh, phức tạp với số lượng lớn văn bản dưới luật do nhiều cơ quan, chủ thể khác nhau ban hành. Thực tiễn vẫn còn quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn mặc dù đã được phát hiện, nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung hoặc vẫn còn một số văn bản quy phạm pháp luật chưa thực sự rõ ràng, minh bạch về tình trạng hiệu lực, tính khả thi, tính dự báo của văn bản quy phạm pháp luật chưa cao, ảnh hưởng đến tính ổn định của hệ thống pháp luật; việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật của các cơ quan vẫn còn chưa kịp thời, chưa đầy đủ, chưa chính xác thông tin về hiệu lực văn bản gây khó khăn trong tra cứu, áp dụng và thực hiện pháp luật.

Từ thực tế nêu trên, đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với các cơ quan trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt là việc nâng cao chất lượng công tác rà soát thường xuyên, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm đối với việc rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước; tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ định kỳ hệ thống hóa văn bản thống nhất trong cả nước để kịp thời phát hiện, xử lý các vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật, tăng cường tính công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật thông qua việc “làm sạch” và công bố chính xác các văn quy phạm pháp luật đang còn hiệu lực trong cả nước.

**2. Việc định kỳ tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản thống nhất trong cả nước**

***2.1. Cơ sở pháp lý, mục đích, ý nghĩa của hệ thống hóa văn bản định kỳ; trách nhiệm hệ thống hóa văn bản***

a) Hệ thống hóa văn bản là việc tập hợp, sắp xếp một cách khoa học, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật đã được rà soát thuộc hệ thống pháp luật theo các tiêu chí nhất định. Hiện nay, công tác hệ thống hóa văn bản được thực hiện theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ). Theo đó, văn bản quy phạm pháp luật phải được **định kỳ hệ thống hóa** và công bố kết quả hệ thống hóa **05 năm một lần**. Thời điểm ấn định văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa để công bố là ngày 31 tháng 12 của năm thứ năm tính từ thời điểm hệ thống hóa kỳ trước. Như vậy, năm 2023, các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương sẽ thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ thứ ba thống nhất trong cả nước (2019-2023), với thời điểm ấn định văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa để công bố là ngày 31 tháng 12 năm 2023.

b) Về bản chất, hoạt động hệ thống hóa văn bản không làm thay đổi tình trạng hiệu lực cũng như nội dung của văn bản được hệ thống hóa. Thực tiễn cho thấy, để điều chỉnh các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ban hành số lượng lớn các văn bản quy phạm pháp luật với sự đa dạng về lĩnh vực điều chỉnh, cơ quan ban hành và hình thức (loại) văn bản. Do đó, nếu không có sự sắp xếp khoa học mang tính toàn diện, tổng quan thì việc tiếp cận các văn bản quy phạm pháp luật nhìn ở góc độ hệ thống sẽ gặp khó khăn, lúng túng. Do vậy, để phục vụ việc áp dụng và thực hiện pháp luật, nhất là việc nghiên cứu, tham mưu hoạch định chính sách mang tính tổng thể trong các ngành, lĩnh vực, liên ngành hoặc ở phạm vi quốc gia, địa phương, các cơ quan cần đến nguồn dữ liệu được tập hợp đầy đủ về số lượng, minh bạch về hiệu lực, sắp xếp khoa học, có tính hệ thống.

c) Về trách nhiệm thực hiện hệ thống hóa văn bản: Trên cơ sở cụ thể hóa các quy định về trách nhiệm hệ thống hóa văn bản tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, tại Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) đã xác định cụ thể trách nhiệm hệ thống hóa văn bản của các cơ quan, bao gồm: Trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Trách nhiệm của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước; Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội mà không phải là các bộ, cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước; Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp.

***2.2. Kết quả thực hiện******nhiệm vụ******hệ thống hóa văn bản thời gian qua***

Trong giai đoạn từ năm 2013 đến nay, thực hiện quy định của các Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức thực hiện 02 (hai) kỳ hệ thống hóa văn bản thống nhất trong cả nước (kỳ hệ thống hóa đầu tiên với thời điểm hệ thống hóa là 31/12/2013 và kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018). Cụ thể:

*a) Đối với kỳ hệ thống hoá đầu tiên:* Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định này, trong đó đã xác định hệ thống hóa văn bản kỳ đầu thống nhất trong cả nước là một trong những nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng nhằm sắp xếp, đánh giá lại một cách hệ thống tất cả các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực trên cả nước tính đến ngày 31/12/2013. Đây cũng chính là cơ sở để thống nhất một thời điểm hệ thống hóa văn bản định kỳ tại các cơ quan có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản. Trên cơ sở tổng hợp tình hình hệ thống hóa văn bản của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 209/BC-BTP ngày 19/8/2014 trình Thủ tướng Chính phủ[[2]](#footnote-2). Về cơ bản, các bộ, ngành, địa phương đã tập trung nguồn lực tổ chức thực hiện, công bố kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định. Kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ đầu có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc góp phần bảo đảm tính công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật, làm cơ sở quan trọng cho việc triển khai các hoạt động rà soát, hệ thống hóa văn bản, quản lý hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của của cả nước sau này một cách nề nếp, khoa học.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai hệ thống hóa văn bản kỳ đầu cũng gặp nhiều khó khăn, hạn chế, có thể kể đến như: Nhiều cơ quan còn lúng túng về nghiệp vụ do đây là công việc khó khăn, phức tạp và lần đầu được triển khai trên diện rộng từ trung ương đến địa phương, thống nhất trong cả nước; việc xác định và tập hợp đầy đủ các văn bản phục vụ hệ thống hóa cũng như việc xác định tình trạng pháp lý của văn bản phục vụ hệ thống hóa cũng hết sức khó khăn, nhất là các văn bản được ban hành trước khi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996 có hiệu lực, trong khi đó số lượng văn bản cần hệ thống hóa là rất lớn, nguồn lực bảo đảm còn rất hạn chế; nhận thức về trách nhiệm, tầm quan trọng của công tác rà soát, hệ thống hóa tại một số cơ quan, đơn vị còn chưa đầy đủ, có nơi coi đây chỉ là nhiệm vụ của cơ quan tư pháp và tổ chức pháp chế. Điều này đã ảnh hưởng lớn tới chất lượng, tiến độ thực hiện việc công bố và báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ đầu.

*b) Kỳ hệ thống hoá thứ hai (2014-2018):* Tiếp nối kết quả của kỳ hệ thống hóa đầu tiên, thực hiện quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và nhiệm vụ tại Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản thống nhất trong cả nước kỳ 2014-2018 (ban hành kèm theo Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ), các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản thống nhất trong cả nước kỳ 2014-2018. Trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hiện, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo số 145/BC-BTP ngày 31/5/2019[[3]](#footnote-3). Tại kỳ hệ thống hóa 2014-2018, các bộ, ngành, địa phương đã nhận thức được đầy đủ hơn ý nghĩa quan trọng của công tác hệ thống hóa văn bản, thực hiện nghiêm túc việc xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch hệ thống hóa văn bản theo quy định, quan tâm bố trí nhân lực, kinh phí, các điều kiện bảo đảm khác phục vụ cho hoạt động hệ thống hóa văn bản. Việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản đã được các cơ quan thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn hơn so với kỳ hệ thống hóa văn bản đầu tiên năm 2013.

Mặc dù vậy, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018 như: Ở một số địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chưa thực hiện đúng, chưa bảo đảm thời gian công bố kết quả hệ thống hóa văn bản; một số bộ, ngành, địa phương còn lúng túng về cách thức triển khai, kỹ năng nghiệp vụ; một số cơ quan chưa thực hiện đầy đủ việc đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản trên Cổng thông tin hoặc Trang thông tin điện tử của mình; việc xác định và tập hợp đầy đủ các văn bản phục vụ hệ thống hóa vẫn gặp nhiều khó khăn; một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự chủ động, tích cực phối hợp với tổ chức pháp chế, cơ quan tư pháp trong triển khai hệ thống hóa văn bản; khó khăn về nhân lực, kinh phí bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản,…

***2.3. Một số yêu cầu, lưu ý đối với việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023***

Theo quy định của pháp luật thì năm 2023 các cơ quan có nhiệm vụ thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ thứ ba thống nhất trong cả nước (kỳ 2019-2023). Trên cơ sở kết quả, kinh nghiệm triển khai 02 kỳ hệ thống hóa văn bản trước đây, để bảo đảm hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, với tư cách là cơ quan giúp Chính phủ quản lý nhà nước về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản, ngay từ sớm, Bộ Tư pháp đã có các công văn lưu ý các bộ, ngành, địa phương triển khai nhiệm vụ này[[4]](#footnote-4). Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương cần nhận thức đầy đủ, chính xác về mục đích, nguyên tắc thực hiện hệ thống hóa văn bản; trách nhiệm thực hiện hệ thống hóa văn bản; phương thức, nội dung, trình tự hệ thống hóa văn bản theo quy định và cần lưu ý một số vấn đề sau đây:

***Thứ nhất, xây dựng và ban hành kịp thời kế hoạch thực hiện hệ thống hóa***, trong đó cần quy định xác định rõ các yêu cầu, nội dung công việc, trách nhiệm thực hiện, thời gian, tiến độ, các điều kiện bảo đảm để triển khai nhiệm vụ.

***Thứ hai, xác định đầy đủ đối tượng, phạm vi hệ thống hóa:***

*- Về đối tượng văn bản hệ thống hóa*, bao gồm: Các văn bản trong Tập hệ thống hoá của kỳ hệ thống hoá 2014-2018 và các văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hoá 2019-2023 (gồm cả văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hoá 2019-2023 nhưng chưa có hiệu lực) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của cơ quan, đơn vị.

*- Phạm vi văn bản hệ thống hóa:* Phạm vi hệ thống hóa văn bản là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đến hết ngày 31/12/2023 (trừ Hiến pháp) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

***Thứ ba,* *tập hợp đầy đủ kết quả rà soát văn bản, kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản và rà soát bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để xác định chính xác tình trạng hiệu lực của văn bản***. Trong đó, các cơ quan, đơn vị cần lưu ý xử lý, tham mưu xử lý kết quả rà soát văn bản đã được thực hiện để “làm sạch” hệ thống pháp luật. Các bộ, cơ quan ngang bộ cần lưu ý xử lý, tham mưu xử lý kết quả rà soát của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật và các bộ, ngành thực hiện trong các năm 2020, 2021 theo yêu cầu, chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ)*.*

***Thứ tư, công bố, đăng tải, báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản đúng thời hạn theo quy định***

*- Thời hạn công bố*: Kết quả hệ thống hóa văn bản phải được công bố chậm nhất là ngày 01/02/2024 đối với văn bản của trung ương; ngày 01/3/2024 đối với văn bản của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các cấp.

*- Về đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản:* Kết quả hệ thống hóa văn bản phải được đăng trên Cổng thông tin hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan hệ thống hóa văn bản. Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực ở trung ương và cấp tỉnh phải được đăng Công báo. Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực ở cấp huyện và cấp xã phải được niêm yết tại địa điểm theo quy định pháp luật.

*- Thời hạn gửi báo cáo:* Các cơ quan gửi báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản về Bộ Tư pháp chậm nhất là ngày 20/02/2024 đối với các bộ, cơ quan ngang bộ; chậm nhất là ngày 20/3/2024đối vớiỦy ban nhân dân cấp tỉnh để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**3. Một số giải pháp và kiến nghị, đề xuất nhằm góp phần** **tổ chức thực hiện hiệu quả, chất lượng nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản thống nhất trong cả nước**

***3.1. Một số giải pháp***

-Tiếp tục quán triệt, thống nhấtnhận thức trong các cơ quan nhà nước về vị trí, vai trò của công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật để đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam; hoàn thiện thể chế, pháp luật là một trong 03 đột phá chiến lược đã được xác định tại văn kiện **Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng***.* Trong đó, văn bản quy phạm pháp luật là bộ phận cốt lõi của thể chế, tạo nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, gắn kết chặt chẽ, hiệu quả các công tác này với các hoạt động kiểm soát chất lượng văn bản quy phạm pháp luật khác trong tổng thể chu trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của Chính phủ về chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường hiệu quả phối hợp của giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện hệ thống hóa văn bản, nhất là việc kiểm tra lại kết quả rà soát và rà soát bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để cập nhật tình trạng pháp lý đối với các văn bản quy phạm pháp luật thuộc đối tượng hệ thống hoá mang tính liên ngành, hoặc có nội dung phức tạp, không rõ ràng hoặc còn ý kiến khác nhau về tình trạng pháp lý, hiệu lực của văn bản. Phát huy vai trò đầu mối, tổ chức, theo dõi, đôn đốc thực hiện của tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan tư pháp địa phương.

-Tập trung đầu tư thỏa đáng về nguồn lực cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức và có cơ chế thu hút, khuyến khích các chuyên gia, nhà khoa học, cộng tác viên có trình độ, kinh nghiệm chuyên sâu tham gia thực chất, hiệu quả vào công tác này. Việc đổi mới xuất phát từ nhận thức đầu tư cho thể chế, pháp luật là đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện cần thiết về nhân lực, kinh phí và các điều kiện bảo đảm khác cho các cơ quan có trách nhiệm thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản được thực chất, hiệu quả tương xứng với tính chất phức tạp, quan trọng của nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến về kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023 thống nhất trong cả nước; thực hiện nghiêm túc việc đăng tải, cập nhật kịp thời kết quả hệ thống hóa văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Cổng thông tin hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan hệ thống hóa văn bản, phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, tạo thuận lợi cho việc áp dụng và thi hành pháp luật cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận pháp luật, qua đó nâng cao năng lực hiểu và thực thi pháp luật. Đồng thời, thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận và xử lý các kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân về văn bản, quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn; chú trọng đối thoại với doanh nghiệp về vướng mắc, bất cập trong thực thi chính sách, pháp luật để kịp thời rà soát, xử lý, cập nhật thông tin về hệ thống pháp luật.

***3.2. Kiến nghị, đề xuất***

- Kiến nghị Quốc hội tiếp tục quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là các bộ luật, luật; Chỉ đạo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội tăng cường hơn nữa hoạt động giám sát đối với công tác xây dựng, thi hành pháp luật, nhất là các lĩnh vực pháp luật có nhiều vướng mắc, bất cập; gắn kết chặt chẽ bảo đảm kết nối và kế thừa hiệu quả giữa kết quả của hoạt động giám sát văn bản quy phạm pháp luật với kết quả của các hoạt động kiểm soát chất lượng văn bản quy phạm pháp luật khác do Chính phủ thực hiện (thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản, theo dõi thi hành pháp luật) xuyên suốt trong cả quá trình tổ chức thực hiện. Qua đó, góp phần cập nhật, hoàn thiện các thông tin về văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, bảo đảm sự chính xác, đầy đủ về dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật trên cả nước, nhất là thông tin về tình trạng hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật, tạo thuận lợi cho việc tiếp cận, áp dụng và thực hiện pháp luật.

- Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, quán triệt các bộ, ngành, địa phương trong việc nhận thức đầy đủ về nội dung, yêu cầu của công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật; tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật; tổ chức thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; tập trung chỉ đạo **tổ chức thực hiện có hiệu quả, chất lượng nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023**, **cần xác định đây là nhiệm vụ công tác trọng tâm của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương trong năm 2023**; chỉ đạo các cơ quan gắn kết chặt chẽ, sử dụng kết quả của các công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản phục vụ xây dựng, hoàn thiện pháp luật và thi hành pháp luật; chỉ đạo việc xử lý và tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời đối với các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn đã được rà soát, phát hiện; tiếp tục quan tâm, chỉ đạo việc bố trí nguồn lực thỏa đáng cho công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, trong đó có công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản để thực hiện hiệu quả, chất lượng công tác này.

- Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, các cơ quan nhà nước khác chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Uỷ ban thường vụ Quốc hội tổ chức xây dựng, thực hiện kế hoạch hệ thống hóa văn bản, công bố, đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định và thông tin về kết quả hệ thống hóa văn bản của các cơ quan để Bộ Tư pháp tổng hợp chung. Qua đó, góp phần cập nhật, hoàn thiện các thông tin về văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, bảo đảm sự chính xác, đầy đủ về dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật trên cả nước.

- Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan cần quán triệt, nhận thức đầy đủ về vai trò quan trọng, ý nghĩa và các yêu cầu, nội dung, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật để đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam; chủ động tổ chức rà soát thường xuyên, rà soát văn bản theo các chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, bất cập, “điểm nghẽn” về thể chế, pháp luật, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các vướng mắc, bất cập đã được nhận diện hoặc phản ánh, kiến nghị từ cơ quan, tổ chức, cá nhân; khẩn trương xử lý, tham mưu xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật và các bộ, ngành thực hiện trong các năm 2020, 2021 theo yêu cầu, chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sớm xây dựng, ban hành kế hoạch hệ thống hoá và quan tâm, chỉ đạo bố trí nguồn lực thỏa đáng (nhân lực, kinh phí) thực hiện có chất lượng, hiệu quả nhiệm hệ thống hóa văn bản thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023, xác định đây là nhiệm vụ công tác trọng tâm các bộ, ngành, địa phương trong năm 2023.

Trên đây là nội dung chuyên đề: ***“Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023”*** phục vụ Hội nghị tổng kết công tác tư pháp năm 2022 và triển khai công tác tư pháp năm 2023./.

1. Tổ công tác đã thực hiện rà soát đối với các nhóm quy định pháp luật: Quy định về điều kiện gia nhập thị trường, tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp; Quy định về phê duyệt, triển khai, tổ chức thực hiện, chấm dứt dự án đầu tư; Quy định về tài chính, thuế, quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước; Quy định về đất đai, tài nguyên, môi trường, xây dựng và kinh doanh bất động sản; Quy định pháp luật về lao động, việc làm và an sinh xã hội; Quy định về hợp đồng, giải quyết tranh chấp phát sinh trong kinh doanh, phá sản doanh nghiệp; Quy định về kiểm tra chuyên ngành; Quy định về bổ trợ tư pháp và tiếp cận pháp luật của doanh nghiệp có nội dung bất cập, không phù hợp thực tiễn; Quy định pháp luật đảm bảo đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quy định về phân công, phân cấp, phân quyền, uỷ quyền trong quản lý nhà nước về kinh tế; Quy định pháp luật về đất đai; rà soát, nhận diện đầy đủ các tồn tại, hạn chế của quy định pháp luật trước các tác động mạnh mẽ, dài hạn của đại dịch Covid-19; rà soát, nhận diện đầy đủ các tồn tại, hạn chế của quy định pháp luật trước các tác động mạnh mẽ, dài hạn của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; rà soát quy định pháp luật về giáo dục, đào tạo (không bao gồm giáo dục nghề nghiệp); rà soát quy định pháp luật về quản lý giá và thẩm định giá, quy định pháp luật về chi phí trong hoạt động giám định tư pháp; rà soát quy định pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản, quy hoạch đô thị; rà soát quy định pháp luật về đấu giá tài sản;… Theo đó, kết quả rà soát đã được tổng hợp tại các Báo cáo rà soát văn bản như: *(i)* Báo cáo số 442/BC-CP ngày 01/10/2020 của Chính phủ về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước trình Quốc hội; *(ii)* Báo cáo số 229/BC-BTP ngày 15/10/2021 của Bộ Tư pháp báo cáo kết quả rà soát, nghiên cứu, xử lý kiến nghị, phản ánh về quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ; *(iii)* Báo cáo số 20/BC-TCT ngày 28/01/2022 của Tổ công tác. [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo Báo cáo số 209/BC-BTP ngày 19/8/2014 của Bộ Tư pháp, t**ính đến hết ngày 30/7/2014, kết quả hệ thống hóa văn bản của các cơ quan như sau**:

- **17/18** Bộ, ngành cung cấp số liệu hệ thống hóa văn bản: Tổng số văn bản còn hiệu lực: **7981** văn bản; Tổng số văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc hết hiệu lực một phần: **5 996** văn bản; Tổng số văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới: **1 313** văn bản.

- **55/60** tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã cung cấp số liệu hệ thống hóa văn bản: Tổng số văn bản còn hiệu lực: **21 578** văn bản; Tổng số văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc hết hiệu lực một phần: **15 558** văn bản; Tổng số văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới: **4 575** văn bản. [↑](#footnote-ref-2)
3. Các bộ, ngành ở trung ương (bao gồm cả kết quả hệ thống hóa văn bản của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước) đã thực hiện hệ thống hóa và công bố 8.802 văn bản còn hiệu lực; 5.251 văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; 1.210 văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần; 1.097 văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới. Ở cấp tỉnh, các cơ quan đã thực hiên hệ thống hóa văn bản với 28.290 văn bản còn hiệu lực;16.183 văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ;2.089 văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần; 4.689 văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.Ở cấp huyện,các cơ quan đã thực hiên hệ thống hóavà công bố 12.844 văn bản còn hiệu lực;13.810 văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ;399 văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần;1.545 văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.Ở cấp xã*,* các cơ quan đã thực hiện hệ thống hóa và công bố11.726 văn bản còn hiệu lực;59.040 văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ;77 văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần;636 văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới. [↑](#footnote-ref-3)
4. Công văn số 2293/BTP-KTrVB ngày 04/7/2022 về việc chuẩn bị các điều kiện bảo đảm để thực hiện hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023; Công văn số 4305/BTP-KTrVB ngày 02/11/2022 gửi các cơ quan, đơn vị về Tài liệu hướng dẫn xây dựng kế hoạch và thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023. [↑](#footnote-ref-4)